TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2022
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chữ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Quốc Ch, sinh năm 1983; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại số nhà x, y, phường Phạm Ngũ L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Trú tại: thôn Th, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 12/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đinh Quốc Ch trình bày: anh và chị T đăng ký kết hôn ngày 19/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hảo trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, chị T đi làm thường xuyên không về nhà, khiến cho tình cảm vợ

chồng nhạt nhẽo đồng thời đã 03 năm chung sống mà vợ chồng chưa có con chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Mâu thuẫn trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đinh Quốc Ch đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị T. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chưa có con chung nên anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệp tập chị Hoàng Thị T nhiều lần nhưng chị T không có mặt để tham gia tố tụng, anh Đinh Quốc Ch có đơn đề nghị không tiến hành phiên hòa giải, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại các biên bản xác minh của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với mẹ đẻ chị Hoàng Thị T, trưởng thôn Th, xã V, công chức tư pháp UBND xã V, Trưởng Công an xã V; phản ánh về hộ khẩu thường trú của chị Hoàng Thị T; tình trạng hôn nhân của anh Đinh Quốc Ch và chị Hoàng Thị T như sau: Chị Hoàng Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thọ Quang, xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang. Tuy nhiên hiện nay chị T là lao động tự do, hiện vắng mặt tại địa phương, đi làm ăn xa nhưng chưa cắt chuyển khẩu và không khai báo với chính quyền địa phương, thỉnh thoảng chị T vẫn về địa phương, chính quyền địa phương không biết địa chỉ nơi làm việc của chị T. Về quan hệ hôn nhân, chị T và anh Ch có đăng ký kết hôn từ năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hảo trên cơ sở tự nguyện, có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương, quá trình chung sống anh chị chưa có con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng chị T chính quyền địa phương không biết vì anh chị không đề nghị hòa giải tại thôn và xã. Tuy nhiên tại biên bản xác minh với mẹ đẻ chị Hoàng Thị T cung cấp: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mẹ chồng và con dâu không hợp nhau, anh Ch lại không có lập trường, nghe mẹ đẻ dẫn đến tình cảm vợ chồng sứt mẻ.

Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành thủ tục niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo luật định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không đến tham gia tố tụng mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Đinh Quốc Ch được ly hôn chị Hoàng Thị T. Về con chung: quá trình chung sống anh chị chưa có con chung do đó không đề cập, giải quyết. Về tài sản chung: đương

sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: nguyên đơn là anh Đinh Quốc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là anh Đinh Quốc Ch có đơn khởi kiện "Ly hôn" với bị đơn là chị Hoàng Thị T, chị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Thọ Quang, xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Đinh Quốc Ch vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Quốc Ch và chị Hoàng Thị T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Quốc Ch và chị Hoàng Thị T xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Mâu thuẫn trầm trọng, hiện tại anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay anh Đinh Quốc Ch có yêu cầu xin ly hôn chị Hoàng Thị T, do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Đinh Quốc Ch được ly hôn chị Hoàng Thị T.

[4] Về việc nuôi con: Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung, anh Đinh Quốc Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung, công nợ chung: anh Đinh Quốc Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: nguyên đơn anh Đinh Quốc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Quốc Ch được ly hôn chị Hoàng Thị T.

2. Về án phí: anh Đinh Quốc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0003066 ngày 12 tháng 11 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hải Hà